

Bản án số: 53/2020/HSST
Ngày: 04/6/2020

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THA HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Xuân Tĩnh

2. Bà: Lê Thị Lâm

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Cao Cường – Thư ký
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThA Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThA Hoá tham gia phiên toà: Bà:
Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThA Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/HSST ngày 27/4/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXX- ST, ngày 20/5/2020 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN PH - Sinh năm 1999; Nơi sinh: Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia, ThA Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn Hà Trung, xã Hải H, thị xã Nghi S, ThA Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần Văn Tr – Sinh năm 1976; Con bà: Hồ Thị V - sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2017 đến tháng 01/2019, bị cáo tham gia phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/8/2019

2. LÊ XUÂN DG - Sinh năm 1998; Nơi sinh: Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia, ThA Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn Hà Tây 1, xã Hải H, thị xã Nghi S, ThA Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lê Xuân H – Sinh năm 1974; Con bà: Cao Thị B - sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2017 đến tháng 01/2019, bị cáo tham gia phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Bị can bị tạm giam từ ngày 14/10/2019

3. VŨ QUANG D (MÈO)- Sinh năm 1998; Nơi sinh: Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia, ThA Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn Hà Thành, xã Hải H, thị

xã Nghi S, ThA Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Vũ Quang C – Sinh năm 1977; Con bà: Mai Thị V - sinh năm 1981; Có vợ: TrẦN Thị D – SN 2000; Có 01 con SN 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/12/2019

4. TRẦN M L (NHÁY) - Sinh năm 1998; Nơi sinh: Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia, ThA Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn Hà Trung, xã Hải H, thị xã Nghi S, ThA Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần Minh T – Sinh năm 1974; Con bà: Cao Thị M - sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2017 đến tháng 01/2019, bị cáo tham gia phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2020

5. NGUYỄN VĂN M - Sinh ngày 15/8/2000; Nơi sinh: Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia, ThA Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn Hà Đông, xã Hải H, thị xã Nghi S, ThA Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn H – Sinh năm 1980; Con bà: Mai Thị H - sinh năm 1982; Vợ: Nguyễn Thị Nh – SN 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2020

6. NGUYỄN ĐỨC A - Sinh năm 1999; Nơi sinh: Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia, ThA Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn Hà Trung, xã Hải H, thị xã Nghi S, ThA Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn A – Sinh năm 1974; Con bà: Bùi Thị H- sinh năm 1980; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 03/01/2017 bị xử phạt hành chính, bị cáo chưa chấp hành nộp tiền phạt về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2020

7. Bị hại: A Mai Hưng TH – Sinh năm 2000

Trú tại: Thôn Hà Phú, xã Hải H, thị xã Nghi S, ThA Hóa.

8. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Vũ Văn Cường – SN 1977

Trú tại: thôn Hà Thành, xã Hải H, thị xã Nghi S, ThA Hóa.

+ Bà Hồ Thị V – Sinh năm 1980

Trú tại: thôn Hà Trung, xã Hải H, thị xã Nghi S, ThA Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hưng TH sinh năm 1998 và Nguyễn Văn M có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 19h ngày 20/5/2019, Đậu Thế K, Mai Hưng TH – SN 1998; Mai Hưng

TH – SN 2000; Nguyễn Đình Dg cùng một số người nữa trong đó có Nguyễn Văn M đang ngồi uống bia tại quán nhà chị Phương ở thôn Hà Đông, xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia. Trong lúc đang uống bia M có đứng dậy đi vào nhà vệ sinh thì Mai Hưng TH – SN 1998 liền đi theo và dùng tay tát vào mặt M hai cái, K cũng đi lại và dùng tay tát M. Thấy vậy mọi người vào can nên Thắng và M không đánh nhau nữa. Sau đó hội của Mai Hưng TH – SN 1998 và Mai Hưng TH – SN 2000 đứng dậy và đi ra sân phơi gần quán Biển Quê thuộc thôn Hà Đ, xã Hải H, huyện Tĩnh G lúc này TH1998 mới rủ TH, K và Nguyễn Đình Dg đi tìm M và T để đánh. TH và K đồng ý đi còn Dg không đi nên bỏ về. Lúc này TH1998 về nhà lấy 02 ống tuýp sắt và 01 gậy đánh bóng chày đem ra đưa cho K 01 ống tuýp sắt, TH một gậy đánh bóng chày còn TH1998 cầm một ống tuýp sắt. Đến quán Biển Quê, cả ba đi L tầng hai của quán thấy Hg Văn T đang ngồi uống nước cùng Trần Văn PH, Lê Xuân Dg, Nguyễn Đức A và Trần M L. Thấy T, TH1998 đi lại dùng tay tát vào mặt T từ phía sau thì Dg và PH cầm ghế trong quán ném trúng người TH, thì TH dùng ống tuýp sắt vụt vào đầu T. Lúc này xảy ra đánh nhau giữa hai bên sau đó được mọi người can ngăn nên hai bên bỏ đi. Hg Văn T do bị thương vào đầu nên được đưa đến trạm y tế xã Hải Hà điều trị còn TH, TH và K đi ra bờ đê biển thuộc thôn Hà Phú, xã Hải Hà uống nước và bàn cách chuẩn bị đề phòng nhóm của T ra đánh trả thù. TH có nhắn tin L hội nhóm Face book “Hội A em chao vàng” và gọi điện cho một số bạn mình là Mai Hưng Q, Bùi Huy Hg, Bùi Văn Luận, Vũ Văn Sơn, Nguyễn Văn Sang và Mai Ngọc Liên Khúc ra bờ đê có việc. TH đi đến bụi rậm cách nơi uống nước tầm 200m lấy ra 03 cây tuýp sắt có đặc điểm giống nhau mỗi cây dài 1m, màu xám bạc loại phi 21 đưa cho TH, K mỗi người một cây còn TH cầm một cây. Sau khi mọi người đến thì TH nói về việc vừa bị T đánh và cùng nhau bàn phương án chuẩn bị đề phòng bị nhóm T ra trả thù.

Về phía Hg Văn T sau khi được đưa đến trạm y tế xã Hải Hà điều trị thì bạn của T gồm: Trần Văn PH, Lê Xuân Dg, Nguyễn Đức A, Vũ Quang D, Trần M L và Nguyễn Văn M đến trạm y tế để hỏi thăm. Do bức tức việc PH, Dg và T bị đánh nên Lê Xuân Dg và Trần Văn PH mới gợi ý ra việc đánh trả thù được sự đồng ý của D, Đức A và L nên cả nhóm bàn nhau tìm hội của TH1998 và TH trả thù. Lúc này M nghe thấy mới xin theo vì trước đó M cũng bị nhóm này đánh. Lúc này D có nói “Bay đi đánh nhau mà tay không cầm chi xuống hấn chém chết bố bay”, thì cả hội mới bàn nhau đi tìm hung khí. D mới gọi điện cho A Cần hỏi có ở nhà không? A Cần bảo có thì D cùng mọi người đi L nhà A Cần gần quán nét Sinh lác còn M và L đến nhà A Mai Hưng Phú mượn được một con dao. M nói mượn dao về chặt đá biển. Về phía D đi đến gốc cây si nhà A Cần lấy 01 thA kiếm kim loại đã bị gỉ, có một lưỡi sắc dài khoảng 60 – 70cm, bản rộng 03cm đưa cho Dg, 01 mảnh tôn hình răng cưa có tay cầm được nẹp bằng gỗ dài khoảng 25 – 30cm, đầu mảnh tôn bằng, có bản rộng khoảng

08 – 10 cm đưa cho Đức A; 01 cây tuýp sắt dài khoảng 40 – 50cm đưa cho M cầm còn D cầm một cây côn nhị khúc làm bằng gỗ. Do hết hung khí nên PH không cầm gì.

D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air blade, BKS: 36C1 – 094.79, màu sơn đỏ, trắng, đen chở Đức A và Dg; PH điều khiển xe mô tô Air Blade BKS: 36C1- 357.97 màu sơn đỏ, đen chở M và L. Cả hội đi tìm nhóm Mai Hưng TH SN 1998 và Mai Hưng TH SN 2000. Đến khoảng 22h, cùng ngày nhóm của D, PH, Dg, M, Đức A và L đi đến đường đê biển thì gặp nhóm của Mai Hưng TH SN 1998 và Mai Hưng TH SN 2000. Nhóm của D xuống xe, D cầm cây côn nhị khúc đi về phía nhóm TH và yêu cầu bỏ hết đồ vật chuẩn bị đánh nhau xuống hết thì mọi người trong nhóm TH1998 bỏ xuống chỉ còn TH và TH vẫn cầm tuýp sắt trên tay. Sau đó D và Mai Hưng TH SN 2000, có cãi nhau thì Đào Văn Cảnh tới can nhưng bị D chửi rồi Cảnh bỏ về. Tiếp đó D nói “lúc này đưa mô đánh bay, bay chém chết mẹ hắn đi” rồi quay lại nói “Vô bay tà”, nghe D hô nên Dg cầm kiếm xông lại chỗ TH đánh một cái vào lưng thì Thắng 1998 cầm tuýp sắt đánh Dg một cái vào người, Dg bỏ chạy, L cầm dao lại chỗ TH đứng và to tiếng. Thấy Thắng 1998 đang đuổi theo Dg thì TH cầm tuýp sắt đuổi theo. Dg chạy vòng dưới đê thì hai Thắng cầm tuýp sắt đánh Dg, hai bên đánh nhau thì Dg bị thương, lúc này PH chạy lại và nói Dg đưa kiếm đây thì Dg đưa kiếm cho PH, PH cầm kiếm chạy vòng L trên bờ đê lại chỗ TH, lúc này PH cầm kiếm còn TH cầm tuýp sắt đánh về phía nhau. PH cầm kiếm chém một cái trúng vào đầu của Thắng làm Thắng gục xuống. Lúc này Đức A đang yêu cầu nhóm của Thắng đứng im. Thấy TH bị chém, TH1998 chạy lại cầm tuýp sắt cùng Sang đuổi PH và Dg bỏ chạy, Đức A thấy vậy cũng bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy thì PH ném thA kiếm bên đường còn vợ và mẹ của M đến kéo M về. TH bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Hậu quả: Hg Văn T, Trần Văn PH, Lê Xuân Dg, Mai Hưng TH SN 1998 và Mai Hưng TH SN 2000 đều bị thương. Quá trình điều tra Hg Văn T, Trần Văn PH, Lê Xuân Dg và Mai Hưng TH SN 1998, đã có đơn tự nguyện xin rút yêu cầu điều tra, khởi tố vụ án và yêu cầu đòi bồi thường dân sự.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3720/C09 – TT1, ngày 25/7/2019, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối với thương tích của Mai Hưng TH SN 2000 như sau;

- Sẹo vết thương và sẹo mổ kèm theo sẹo dẫn lưu vùng thái Dg – đỉnh trái: 08%; sẹo 1/3 dưới đuôi gôi phải: 01%; khuyết xương sọ vùng thái Dg – đỉnh trái, đường kính ổ khuyết từ 2cm đến 6cm, đáy phập phồng: 30%; máu tụ ngoài màng cứng vùng thái Dg đỉnh trái: 21% và ổ tổn thương não vùng thái Dg trái đường kính dưới 2cm: 31%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương quy định tại Thông

tư số 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Xác định tổng tỷ lệ tổn thương là 65% sức khỏe. Về cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây nên.

Đến ngày 14 và 15/4/2020, bị hại cùng các bị cáo Trần Văn PH, Vũ Quang D và Nguyễn Đức A đều làm đơn đề nghị xin đi giám định lại. Tại bản kết luận giám định pháp y số 105/C09 – TT1 ngày 22/4/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận; Sẹo vết thương và sẹo mổ kèm theo sẹo dẫn lưu vùng thái Dg – đỉnh trái: 08%; sẹo 1/3 dưới đuôi gối phải: 01%; khuyết xương sọ vùng thái Dg – đỉnh trái, đường kính ổ khuyết từ 2cm đến 6cm, đáy chắc: 18%; tụ máu ngoài màng cứng vùng thái Dg đỉnh trái: 21% và ổ tổn thương não vùng thái Dg trái đường kính dưới 2cm: 31%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương quy định tại Thông tư số 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Xác định tổng tỷ lệ tổn thương là 59% sức khỏe.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố các bị cáo.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 24/4/2020 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh ThA Hóa đã truy tố các bị cáo về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Tại phiên tòa VKS ND thị xã Nghi Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Trần Văn PH từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

- + Lê Xuân Dg từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

- + Vũ Quang D từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, hai tình tiết ở khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 BLHS. Riêng Trần Đức A chỉ được hưởng một tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- + Trần M L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

- + Nguyễn Đức A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

- + Nguyễn Văn M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

- Về dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự nên đề nghị HĐXX công nhận việc bồi thường đã xong.

- Về vật chứng: hai chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của chị Văn và A Cường Cơ quan điều tra đã trả lại đề nghị HĐXX không xét.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số hung khí sử dụng thu được trong vụ án.

- Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến trA luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ như biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, bản kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa khai nhận: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào khoảng 22 giờ 00 phút tại khu vực đường đê biển thuộc thôn Hà Phú, xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia các bị cáo Trần Văn PH, Lê Xuân Dg, Trần Văn D, Trần M L, Nguyễn Văn M và Nguyễn Đức A đã có hành vi dùng hung khí gây thương tích cho A Mai Hưng TH SN 2000, làm A Thắng bị tổn hại 59% sức khỏe.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến trA luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Do đó HĐXX đủ cơ sở để khẳng định việc VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác do những mâu thuẫn nhỏ thường xuyên xảy ra với chiều hướng ra tăng vì vậy

việc điều tra, truy tố và đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết và đúng pháp luật. Hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra đã ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất rất nghiêm trọng tuy nhiên nguyên nhân xảy ra do hành vi trái pháp luật của Mai Hưng TH SN 1998 và Mai Hưng TH SN 2000 từ trước, tuy Mai Hưng TH SN 1998 không phải là bị hại nhưng lại có quan hệ thân thiết với bị hại. Chính Mai Hưng TH SN 1998 và Mai Hưng TH SN 2000 có hành vi gây thương tích cho Nguyễn Văn M, Hg Văn T và Lê Xuân Dg từ trước dẫn đến cả hai hội nhóm đều chuẩn bị hung khí và L kế hoạch đánh trả thù. Xét tính chất vụ án là xuất phát từ mâu thuẫn giữa các hội nhóm thA niên trong địa bàn xã, không làm chủ được hành vi của bản thân dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng. Đối với hành vi gây thương tích của Mai Hưng TH Sn 1998, Đỗ Trung K và Mai Hưng TH SN 2000, quá trình điều tra A Hg Văn T, Trần Văn PH và Lê Xuân Dg đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố nên không cấu thành phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ba đối tượng trên. Hậu quả của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của công dân, xâm phạm đến trật tự an ninh, gây mất ổn định an ninh trên địa bàn vì vậy cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường cho người bị hại, các bị cáo được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hơn nữa chính bản thân người bị hại cũng có hành vi trái pháp luật từ trước vì vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS để phân hóa vai trò và L cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả mà các bị cáo gây ra.

Trong vụ án này vai trò của các bị cáo được phân ra làm hai vai trò. Trần Văn PH và Lê Xuân Dg là người gợi ý ra ý định đi tìm nhóm của bị hại để nói chuyện, nếu không nói chuyện được thì sẽ đánh, được sự đồng ý của các bị cáo còn lại thì Vũ Quang D mới “Bay đi đánh nhau mà tay không cầm chi xuống hấn chém chết bố bay”. Cũng chính Vũ Quang D là người hô L “lúc này đưa mô đánh bay, bay chém chết mẹ hấn đi” rồi quay lại nói “Vô bay tà”, sau khi nghe hiệu lệnh của D thì Lê Xuân Dg là người xông vào nhóm bị hại đầu tiên để đánh, tiếp theo do nhìn thấy Dg bị Bị hại dùng tuýp sắt đánh thì Trần Văn PH chạy lại và lấy kiếm từ Dg để gây thương tích cho Mai Hưng TH nên cả ba bị cáo này giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với ba bị cáo còn lại phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức giản đơn, Nguyễn Văn

M có hành vi mượn hung khí là một con dao được làm bằng kim loại và đưa cho L cầm, Trần M L, Nguyễn Đức A cùng với Vũ Quang D đứng không chế các thành viên còn lại của nhóm Mai Hưng TH đứng im và không cho chạy xuống khu vực bờ đê.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần cách ly cả 6 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét đến nhân thân và nguyên nhân phạm tội của các bị cáo ta thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, lời khai của bị hại tại phiên tòa cũng tự nhận thấy bản thân mình có hành vi trái pháp luật trước mới dẫn đến hậu quả hai hội nhóm đánh nhau. Tại phiên tòa Trần Văn PH cũng khai nhận rõ hành vi của bị cáo không nhằm mục đích tước đoạt sinh mạng của A Thắng, mà do tại thời điểm xảy ra thấy Lê Xuân Dg đang bị A Thắng dùng tuýp sắt đánh nên bị cáo mới lấy kiếm từ tay Dg chém nhưng do trời tối hơn nữa lúc này giữa Thắng và Dg đang vật lộn nhau nên PH cầm kiếm chém bừa vào người A Thắng và khi bị cáo phát hiện ra chém vào đầu A Thắng thì bị cáo sợ quá và bỏ chạy có thể nói bị cáo phạm tội với hành vi cố ý nhưng không mong muốn hậu quả xảy ra điều này bị hại Mai Hưng TH cũng thừa nhận, tuổi đời các bị cáo còn trẻ, các bị cáo Trần M L, Nguyễn Văn M và Trần Văn PH đã có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản khoản 2 Điều 51BLHS. Xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại nhận thức được hành vi sai trái pháp luật của bản thân mới dẫn đến hậu quả vì vậy xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Nhận thấy thương tích của Mai Hưng TH do một mình Trần Văn PH trực tiếp gây ra nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn tất cả các bị cáo. Đối với Lê Xuân Dg và Vũ Quang D có vai trò phạm tội ngang nhau nên chịu mức hình phạt ngang nhau. Đối với Trần M L, Nguyễn Văn M và Nguyễn Đức A phạm tội với vai trò giúp sức về mặt tinh thần, các bị cáo lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 BLHS cho cả ba bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để các bị cáo thấy được tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6]. Xét về phần bồi thường dân sự: Xét thấy việc bồi thường dân sự các bên đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong, bị hại cũng đã có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần công nhận việc bồi thường dân sự đã xong.

[7]. Xét về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu được trong vụ án.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

- **Tuyên bố:** Trần Văn PH, Lê Xuân Dg và Vũ Quang D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- **Xử phạt:** Trần Văn PH 05 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/8/2019.

+ Lê Xuân Dg 05 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 14/10/2019.

+ Vũ Quang D 05 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/12/2019.

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, hai tình tiết ở khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 BLHS. Riêng Trần Đức A chỉ được hưởng một tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn M, Trần M L và Nguyễn Đức A phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- **Xử phạt:** Trần M L 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/02/2020.

+ Nguyễn Văn M 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/02/2020.

+ Nguyễn Đức A 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/02/2020.

Tiếp tục tạm giam cả 06 bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- **Về phần dân sự:** Công nhận việc bồi thường đã xong.

* **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số tang vật thu được trong quá trình điều tra vụ án được miêu tả cụ thể về hình dáng, kích thước và số lượng theo phiếu nhập kho của Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn) số NK 2020/52, ngày 08/5/2020.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản dA mục án phí, lệ phí tòa án.

- Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Những người có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ThA Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc